

Bản án số: 36/2019/HS-PT

Ngày 24 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền

Ông Nguyễn Văn Hoan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thu, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện L1 ở Thị trấn V, huyện L1, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 19/4/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Th (Ngày 30/12/2985 được Hội đồng nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì) và bà Nguyễn Thị Ng; Có vợ là Đặng Thị T và 03 con; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 01/10/2018 bị Chủ tịch UBND huyện L xử phạt hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi đánh bạc, ngày 01/11/2018 thi hành xong; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. “có mặt”

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Huy H1 (Ngày 09/10/1989 được Hội đồng bộ trưởng tặng huy chương kháng chiến

hạng nhì. Ngày 01/12/1975 được Hội đồng cổ vấn chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam Việt Nam tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Dương Thị H2 và có 02 con; Tiền án: Ngày 29/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 7.000.000đ về tội đánh bạc, ngày 05/11/2018 H nộp phạt xong; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. “có mặt”

- Ngoài ra trong vụ án còn có 09 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q ở thôn X, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên có kinh doanh nhà nghỉ và phòng hát karaoke. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, anh Nguyễn Văn T1 ở thôn X, xã Y, Vũ A, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn C đều ở thôn U, xã Y; Nguyễn Văn H và Trần Văn H3 đều ở thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên cùng rủ nhau đến nhà của Nguyễn Văn Q để hát karaoke. Khi đến nơi mọi người cùng vào phòng karaoke tại tầng 2 nhà Q để hát. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H4 ở thôn B, xã D; Nguyễn Thị Y, Nguyễn Văn Ch ở thôn Xuân Phao, xã D, huyện L cũng đi đến và vào hát karaoke cùng với T1, A, T2, C, H H3. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, A, T2, C, H, H3, C1, H4, Y, Ch và Ch1 cùng rủ nhau lên phòng 301 tại tầng 3 của nhà Q đã mở cửa để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. A lấy kéo ở cửa sổ phòng 301 rồi cắt từ bộ bài chắn để làm 04 quân vị hình tròn có 01 mặt màu đen, 01 mặt màu trắng, đồng thời A lấy 01 tấm thảm màu xám để trước cửa phòng 301 rồi mang vào trải xuống nền nhà phòng 301 để mọi người cùng đánh bạc. T2 xuống bé của nhà Q lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ mang lên phòng 301. Sau đó tất cả cùng ngồi xuống đánh bạc. Trước khi đánh bạc, các bị cáo khai: A có 8.000.000đ, Ch có 8.000.000đ, H4 có 6.000.000đ, Y có 3.500.000đ, T2 có 2.300.000đ, C1 có 1.300.000đ, C có 550.000đ, H3 có 470.000đ, H có 290.000đ (sử dụng hết để đánh bạc), Ch1 có 12.000.000đ (chỉ sử dụng 5.000.000đ để đánh bạc). Vũ A là người xóc cái cho mọi người chơi đánh bạc. Hình thức như sau: đầu tiên A cho 04 quân vị vào đĩa úp bát lên rồi cầm hai tay xóc lên xóc xuống sau đó đặt xuống, người chơi đặt tiền làm hai cửa chắn và lẻ, quy định đặt thấp nhất là 50.000đ, cao nhất tùy vào lượng tiền của người chơi. Sau khi người chơi đặt tiền xong, A mở bát nếu trong 04 quân có 2 quân mặt trắng, 2 quân mặt đen hoặc 4 quân đều mặt trắng hoặc đen thì là chắn, nếu 03 quân cùng màu, quân còn lại khác màu thì là lẻ. Nếu là chắn thì người chơi đặt tiền cửa chắn thắng và được thu về số tiền người chơi đã đặt, còn người chơi đặt cửa lẻ thì bị mất số tiền đã đặt. A phải

trả cho người thắng số tiền bằng số tiền người chơi đã đặt. ngược lại nếu mở bát là lẻ thì người đặt bên cửa lẻ thắng, A phải trả tiền cho người chơi tương tự như bên cửa chẵn thắng. Khi mọi người đánh bạc được khoảng 5 - 10 phút thì H3 gọi điện thoại cho Q mang thuốc nước lên phòng 301 thì Q đồng ý rồi mang thuốc nước lên phòng 301, khi lên đến nơi Q để thuốc nước ở cửa phòng, đồng thời Q thấy A cùng mọi người đang đánh bạc tại nền nhà phòng 301, thấy vậy A liền đứng lên và đưa cho Q 50.000đ, T2 cũng đưa cho Q 100.000đ để trả tiền thuê phòng cho các đối tượng đánh bạc tại nhà của Q. Q cầm số tiền trên cất vào túi quần đang mặc rồi đi xuống dưới nhà. Mọi người tiếp tục chơi đánh bạc đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Q phát hiện có Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đứng ở cổng nên đã gọi điện thoại cho H3 và nói: “Hình như bên ngoài có Công an đấy”, đồng thời Q chạy ra khu vực sân giếng gần bếp rồi lấy số tiền 150.000đ A và T2 đưa cho cầm vút sang nhà bên cạnh. Lúc này tại phòng 301, H3 nói với mọi người đánh bạc: “Có Công an, nghỉ”, mọi người thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy xuống phòng tầng 2 của nhà Q bật nhạc để hát karaoke. Ch liền hô to: “Quay lại dọn bát đĩa”. Nghe thấy vậy H3 liền chạy quay lại phòng 301 rồi mang 4 quân vị ném vào bồn nhà vệ sinh tại phòng 301 xả nước hủy 4 quân vị trên, sau đó H3 cầm bát, đĩa sứ và số tiền 6.200.000đ dưới chiếu bạc chạy sang phòng phơi đồ tầng 3 của nhà Q. Tại đây H3 giấu 01 đĩa sứ ở giáp tường bên trái, sau đó H3 trèo thang lên nóc tầng 3 của nhà Q và cất giấu bát sứ dưới gầm téc nước, đồng thời H3 cất giấu số tiền 6.200.000đ dưới tấm xốp gần ô thoáng cửa nhìn ra ngoài. Sau khi cất giấu xong, H3 đi xuống tầng 2 hát karaoke cùng mọi người. A chạy sang phòng 202 nhà Q gặp chị Bùi Thị O (tức O1) ở xóm E, xã Ng, huyện S, tỉnh Hòa Bình (là bạn của A) và nói: “Cầm hộ anh số tiền 7.200.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng đưa cho Linh hộ anh” (đây là số tiền đã sử dụng để đánh bạc). Chị O không biết số tiền trên là tiền do A đánh bạc mà có nên đã đồng ý cầm hộ A. Sau đó chị O để số tiền trên dưới đệm trong phòng nghỉ 201. Tại nhà nghỉ, Ch1 gặp anh Đỗ Văn V1 ở thôn K, xã N, huyện L (là bạn của Ch1) cũng đang thuê phòng nghỉ tại nhà Q. Ch1 liền nói với V1: “Mày cầm hộ chị số tiền 20.000.000đ, nếu công an có hỏi thì bảo là của mày” (trong đó có 13.000.000đ đã sử dụng để đánh bạc), V1 không biết số tiền trên do Ch1 đánh bạc mà có nên đã đồng ý cầm hộ Ch1 và để dưới đệm trong phòng nghỉ 202 của V1. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Q mới ra mở cửa cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện L. Cơ quan CSĐT - Công an huyện L tiến hành kiểm tra hành chính các đối tượng trên và kiểm tra tại phòng hát karaoke tầng 2 của nhà Q. Thu giữ: tại dưới ghế bên trái từ ngoài cửa vào số tiền 500.000đ, tại gầm ghế bên phải từ ngoài vào 04 quân vị hình tròn một màu trắng, một màu vàng. Tại gầm ghế được kê ở góc bên phải ở ngoài cửa phòng số tiền 200.000đ. Thu trên người các con bạc được tổng số 3.660.000đ đã sử dụng để đánh bạc (gồm thu của C 500.00đ, C1 600.000đ, H 90.000đ, H3 70.000đ, Ch1 1.100.000đ, Ch 600.000đ,

H4 400.000đ, T2 300.000đ và 01 ví giả da màu đen), thu của O 01 điện thoại Samsung trắng, thu của V1 800.000đ. Sau đó Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đưa các đối tượng trên về Công an huyện L để làm việc. Quá trình làm việc tại Công an huyện L, H4, Y, Ch1 tự nguyện đầu thú và khai nhận đã cùng A, H3, T2, C1, Ch, C, H đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền như nêu trên. Đến ngày 28/10/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Q thu giữ: trên góc tường nhà vệ sinh tầng 3 có 02 quân bài chắn màu đỏ đen có hình người, nền trắng; thu tại phòng để đồ tầng 3 có 01 cây kéo màu bạc bằng kim loại chiều dài 17cm, trên lưỡi kéo có chữ “JAGUAR”; thu tại tầng 3 dưới tủ đồ 01 bộ tú lơ khơ; thu tại tầng 3 giáp tường phía bên trái cửa vào có 01 đĩa sứ hình tròn, có in họa tiết hoa ở mặt, xung quanh và tâm đĩa, viền đỏ có màu cam nhạt, đất đĩa có chữ “Made in China”, đường kính 18cm; thu tại góc tum tầng 3 gần té nước có 01 bát sứ màu trắng đục, miệng bát có đường kính 11cm, đáy bát có đường kính 4,5cm; thu trên gác tum tầng 3 phía dưới tấm xốp màu trắng cách tường phía trước nhà khoảng 80cm số tiền 6.200.000đ. Cùng ngày H, C1, A, Ch, H3, Q, T2, C bị bắt theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan CSĐT - Công an huyện L. Đến ngày 29/10/2018, chị Đặng Thị Tư ở thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên (là vợ Q) đã đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện L tự nguyện giao nộp 01 tấm thảm lót chân tối màu có kích thước 38cm x 58cm mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc tại phòng 301 của nhà chị.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xác minh làm rõ số tiền 800.000đ thu giữ của anh Đỗ Văn V1 không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 19/12/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh V1. Anh V1 đã nhận lại số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với số tiền 700.000đ Cơ quan CSĐT - Công an huyện L thu giữ tại tầng 2 nhà Q hiện không xác định được là của ai, chị Tư cũng xác định không phải tiền của gia đình chị. Hiện Cơ quan CSĐT - Công an huyện L đang quản lý số tiền trên. Đối với số tiền 7.200.000đ của A gửi chị O và số tiền 20.000.000đ của Ch1 gửi anh V1, chị O và anh V1 đều tự chỉ dẫn nơi cất tiền tại phòng nghỉ 201, 202 của nhà Q, cơ quan điều tra cũng tiến hành kiểm tra phòng nghỉ 201, 202 nhưng không thu giữ được số tiền trên. Đối với số tiền 150.000đ A và T2 đưa cho Q, Q khai vớt ra sau nhà, cơ quan điều tra cũng tiến hành kiểm tra các khu vực xung quanh nhà của Q nhưng cũng không thu giữ được số tiền trên. Đối với 02 chiếc điện thoại của Q, H3 sử dụng liên lạc vào mục đích phạm tội Q, H3 khai đã làm rơi tại nhà Q, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Căn cứ vào số tiền thu được trong người các con bạc và ở chiếu bạc cũng như số tiền A và Ch1 gửi chị O và anh V1 xác định các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc là 30.060.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vũ A, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thị Ci đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên và xác định đây là lần đầu tiên đánh bạc tại nhà Q.

Tại Bản án sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 07/3/2019, Tòa án nhân dân huyện L quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Gá bạc”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Q

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 năm 03 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2018.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với 9 bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/03/2019, các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Hai bị cáo đều nhận tội, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân của từng bị cáo và xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, phù hợp quy định của pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng, xem xét nhân thân và phạt các bị cáo Q 01 năm 03 tháng và H 09 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Cả hai bị cáo đều có tiền án, tiền sự, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 155 BLTTHS bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn H kháng cáo trong thời hạn luật quy định là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Q và H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với lời khai của các bị cáo không kháng cáo khác, phù hợp lời khai người làm chứng; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ. Bởi vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/10/2018 tại phòng nghỉ 301 của nhà Nguyễn Văn Q ở thôn X, xã Y, huyện L, tỉnh Hưng Yên; Vũ A, Trần Văn H3, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị Y và Nguyễn Thị Ch1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện L phát hiện với số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 30.060.000đ, cùng một số vật chứng liên quan, Nguyễn Văn Q là chủ nhà được hưởng lợi số tiền 150.000đ. Căn cứ các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Q về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS, xét xử bị cáo H về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi để cho 10 người đánh bạc trái phép cùng một lúc với tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 30.060.000đ tại nhà là địa điểm thuộc quyền sở hữu của Q, bị cáo thu lời bất chính được số tiền 150.000đ, tuy nhiên số tiền này bị cáo cũng chưa được sử dụng, khi được các bị cáo khác đưa thì bị cáo đã cầm và đã ném đi khi cơ quan Công an đến, bản thân bị cáo cũng từng có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2018; Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc tuy với số tiền ít nhất nhưng bị cáo cũng có nhân thân xấu vào năm 2016 bị Tòa án huyện L xử phạt 7.000.000đ về tội Đánh bạc, nhưng đến ngày 05/11/2018 sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H mới nộp phạt để nhằm giảm nhẹ hình phạt. Như vậy với bản án trước đó đã xét xử đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe giáo dục với bị cáo H, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã áp dụng hình phạt tù với các bị cáo mục đích cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm là có cơ sở.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an xã hội, nên phải xét xử nghiêm minh và có hình phạt thỏa đáng dành cho các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo nhất thời phạm tội và đồng phạm giản đơn.

Xét tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đó là bố mẹ đẻ bị cáo đã già yếu, mẹ bị cáo bị bệnh (có giấy khám chữa bệnh), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn đề nghị được

chính quyền địa phương xác nhận đề nghị, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định Điều 51 khoản 2 BLHS nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật; Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, trước khi phạm tội lần này bị cáo đã có tiền án về tội Đánh bạc cùng loại, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên phải xử lý thật nghiêm, đồng thời các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, Điều 356; Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1 - Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Nguyễn Văn Q như sau:

Áp dụng: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 27/10/2018 về Tội gá bạc.

2 - Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, giữ nguyên quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên đối với bị cáo Nguyễn Văn H như sau:

Áp dụng: điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 27/10/2018 về Tội đá bạc

3 - Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4 - Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Đồng Dục